21/06/2013

NGUYỄN TẤN BÌNH
NGUYỄN XUÂN THÀNH

# LẬP MÔ HÌNH TÀI CHÍNH DỰ ÁN XE BUÝT CHỢ LỚN – GÒ VẤP

Công ty vận tải CLGV dự kiến đầu tư tuyến xe buýt Chợ Lớn – Gò Vấp trong năm 2013 và khai thác trong vòng 5 năm từ 2014 đến 2018. Trong năm 2019, CLGV sẽ thanh lý tài sản, vốn lưu động và chấm dứt dự án vào cuối năm này.

Tuyến xe buýt Chợ Lớn – Gò Vập có chiều dài là 15 km. Giờ hoạt động là từ 6 giờ sáng đến 11 giờ tối và cứ cách một giờ sẽ có một chuyến xe theo mỗi chiều. (Một xe buýt đi từ điểm đầu đến điểm cuối, kể cả thời gian dừng ở các bến và nghỉ tại điểm đầu/cuối trung bình là 2 tiếng). Số ngày hoạt động trong năm là 360 ngày. Để đảm bảo cho lịch trình này, CLGV sẽ phải cần mua 5 xe khách (40 chỗ) với 4 xe hoạt động và 1 xe dự phòng.

**Chi phí đầu tư**

CLGV dự kiến nhập khẩu 5 chiếc xe khách Huyndai từ Hàn Quốc vào cuối năm 2013. Giá nhập khẩu về đến Cảng Sài Gòn (CIF) là 47.000 USD/xe. Thuế suất thuế nhập khẩu 70% tính trên giá CIF. CLGV cũng có thể mua xe buýt lắp ráp trong nước, nhưng giá cũng tương đương và chất lượng thì không bằng.

Vòng đời hữu dụng theo thiết kế của xe là 10 năm. Dự án đăng ký với Cục Thuế TP.HCM áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng. Vào cuối năm 2019, CLGV sẽ bán thanh lý cả 5 chiếc xe với giá bán dự kiến bằng đúng với giá trị còn lại trên sổ sách có tính đến yếu tố lạm phát từ 2015 cho đến năm thanh lý. Chi phí thanh lý xe chiếm tỷ lệ 45% giá trị thanh lý.

**Tài trợ**

CLGV sẽ đi vay ngân hàng thương mại một nửa số tiền mua xe. Khoản vay này có kỳ hạn 5 năm, nợ gốc trả đều và lãi suất là 15%/năm.

Chi phí đầu tư còn lại sẽ được tài trợ bằng vốn chủ sở hữu của CLGV. Chi phí vốn chủ sở hữu danh nghĩa là 20%.

**Doanh thu**

Giá vé xe buýt theo quy định của UBND TP.HCM hiện nay là 5.000 VNĐ/lượt đối với các tuyến xe buýt có cự ly dưới 18 km. CLGV dự kiến mức giá này sẽ được UBND TP.HCM điều chỉnh tăng 10% hàng năm. Để đơn giản, CLGV bỏ qua tác động của vé sinh viên và vé tập trong mô hình thẩm định. Dịch vụ vận tải

Tình huống này do Nguyễn Tấn Bình, giảng viên thỉnh giảng tài chính và Nguyễn Xuân Thành, giảng viên Chính sách công, Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright biên soạn. Các bài tình huống của Chương trình Giảng dạy Fulbright được sử dụng làm tài liệu cho giảng dạy trên lớp học, chứ không phải là để ủng hộ, phê bình hay dùng làm nguồn số liệu cho một tình huống chính sách cụ thể.

Bản quyền © 2013 Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright.

xe buýt công cộng được miễn thuế giá trị gia tăng. UBND TP.HCM trợ giá cho dịch vụ xe buýt ở mức bằng 50% giá vé quy định.

Theo lịch chạy xe đề xuất, trong số 4 xe hoạt động, mỗi xe sẽ chạy 8 chuyến/ngày (4 chuyến đi và 4 chuyến về). Vào năm đầu tiên hoạt động (2014), dự báo sẽ có bình quân 60 lượt khách/chuyến. Số lượt khách sẽ tăng hàng năm với tốc độ 7%.

**Chi phí hoạt động**

Mức tiêu thụ dầu diesel bình quân của xe buýt là 32 lít/100 km. Giá dầu diesel hiện nay là 21.500 VNĐ/lít.

Mỗi xe buýt hoạt động cần một tài xế và một nhân viên kiểm soát vé. Chi phí tiền lương (gồm lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn và thưởng) theo giá năm 2013 là 8 triệu VNĐ/tháng đối với tài xế và 5 triệu VNĐ/tháng đối với nhân viên kiểm soát vé.

Chi phí bảo trì xe theo giá 2013 bằng 12 triệu VNĐ/tháng/xe.

Phí bảo hiểm xe hàng năm bằng 1,85% giá trị bảo hiểm cho 3 năm đầu hoạt động và bằng 1,91% giá trị bảo hiểm cho 2 năm tiếp theo.

Chi phí quản lý (bao gồm lương quản lý, lương lao động gián tiếp, tiền thuê văn phòng, chi phí quản lý khác) hàng năm theo giá 2013 bằng 935 triệu VNĐ.

CLGV sẽ không phải chịu chi phí bảo trì bến và trạm xe.

Giá dầu diesel, tiền lương, chi phí bảo trì và chi phí quản lý được giả định sẽ biến đổi theo tỷ lệ lạm phát VNĐ hàng năm.

**Vốn lưu động**

Dự án cần vốn lưu động để tài trợ chênh lệch giữa khoản phải thu, cân đối tiền mặt và khoản phải trả. Hàng tồn kho của dự án là không có.

Toàn bộ tiền vé được thu ngay trên xe buýt nên khoản phải thu đối với hạng mục doanh thu này bằng 0. Tuy nhiên, trợ giá của UBND TP.HCM được thanh toán cho dự án sau mỗi 3 tháng. Vậy, khoản phải thu của dự án bằng 25% (tức là, 3 trên 12 tháng) tổng mức trợ giá hàng năm.

Căn cứ vào việc trả tiền sau theo hợp đồng với các đơn vị cung ứng, khoản phải trả của dự án bằng 50% chi phí nhiên liệu và chi phí bảo trì.

Cân đối tiền mặt bằng 5% tổng doanh thu hàng năm.

**Thông số vĩ mô**

Tỷ giá hối đoái hiện hành là 21.000 VNĐ/USD. Tỷ lệ lạm phát VNĐ hàng năm trong vòng đời của dự án được dự báo ở mức 10%.

Dự án chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất từ năm 2014 đến khi dự án kết thúc là 22%.

Công tác thẩm định dự án đòi hỏi phải lập mô hình tài chính với các bảng tính trên Excel như sau.

1. Bảng thông số
2. Bảng chỉ số giá
3. Bảng chi phí đầu tư
4. Lịch nợ vay
5. Bảng khấu hao
6. Bảng doanh thu
7. Bảng chi phí hoạt động
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
9. Bảng vốn lưu động
10. Bảng ngân lưu, trong đó bảo gồm:
    - *Ngân lưu danh nghĩa* theo quan điểm tổng đầu tư
    - N*gân lưu thực* theo quan điểm tổng đầu tư
    - N*gân lưu danh nghĩa* theo quan điểm chủ đầu tư
    - N*gân lưu thực* theo quan điểm chủ đầu tư